

Bản án số: 376/2024/DS-ST
Ngày: 23-12-2024
V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIÒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Hoàng Nam
- Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An - Kiểm sát viên

Trong các ngày 18 và 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc: “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 457/2024/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 11 năm 2024.

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ B (Nay được đổi thành Ngân hàng thương mại cổ phần LP Việt Nam)

Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Doãn S– Chức vụ : Tổng giám đốc (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lâm Thị Diệu T, sinh năm: 1990 - Chức vụ: Chuyên viên (có mặt ngày 18-12-2024, có đơn xin vắng mặt ngày 23-12-2024).

Địa chỉ: ấp 4, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Danh Thị Cò L, sinh năm: 1978 (vắng mặt) và ông Danh Đ, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên Tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần LP Việt Nam, người đại diện theo ủy quyền bà Lâm Thị Diệu T trình bày: Vào ngày 13 tháng 3 năm 2019, giữa Ngân hàng và bà Danh Thị Cò L, ông Danh Đ có thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD800201909349 để vay số tiền gốc là 220.000.000 đồng, vay tín chấp. Tại hợp đồng tín dụng được ký kết được các bên thỏa thuận số tiền vay, mục đích vay, lãi suất cho vay và phương thức thanh toán.... Sau khi giải ngân số tiền trên, thì bà L và ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và đã bỏ địa phương đi đâu làm gì không rõ và cũng thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới của ông bà. Xét thấy, quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng bị xâm phạm, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L, ông Đ phải hoàn trả lại cho Ngân hàng khoản vay còn nợ gồm vốn gốc là 220.000.000 đồng và khoản lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử là 301.861.641 đồng (trong đó lãi trong hạn là 85.352.835 đồng, lãi quá hạn là 182.880.554 đồng, lãi chậm trả lãi là 32.705.714 đồng), tổng cộng là 521.861.641 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng Thương mại cổ phần LP Việt Nam còn yêu cầu ông Đ, bà L phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận.

Bị đơn bà Danh Thị Cò L, ông Danh Đ không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn trong vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự quy định. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn xét xử đề nghị khắc phục. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng số HĐTD800201909349 được các bên ký kết ngày 13/3/2019 là tự nguyện, đúng theo quy định là hợp đồng vay tài sản phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất thỏa thuận thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên việc thỏa thuận vay ký kết giữa Ngân hàng TMCP LP Việt Nam và bà Danh Thị Cò L, ông Danh Đ được xem là hợp pháp. Thỏa thuận vay được ký kết hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng với các điều khoản đã được thỏa thuận. Do bà L, ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP LP Việt Nam yêu cầu ông Đ, bà L trả khoản nợ gốc là 220.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử (ngày 23-12-2024) là 301.861.641 đồng (trong đó lãi trong hạn là 85.352.835 đồng, lãi quá hạn là 182.880.554 đồng, lãi chậm trả lãi là 32.705.714 đồng), tổng cộng là 521.861.641 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu ông Đ, bà L còn phải trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD800201909349 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên theo thông báo của Ngân hàng. Yêu cầu trên của Ngân hàng TMCP LP Việt Nam là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 11; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2

Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP LP Việt Nam

Về án phí: buộc các đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP LP Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Danh Đ và bà Danh Thị Cô L giao trả số tiền vay còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bà L, ông Đ có địa chỉ cư trú tại xã Ngọc Hòa, huyện Giồng Riềng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Ông Danh Đ, bà Danh Thị Cô L với tư cách là bị đơn trong vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Đ, bà L nhưng ông Đ, bà L không có mặt tại nơi cư trú và không rõ khi nào trở về. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên tại nơi cư trú cho ông Đ, bà L nhưng ông Đ, bà L vắng mặt qua các lần triệu tập mà không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt ông Đ, bà L

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần LP Việt Nam về việc buộc ông Danh Đ và bà Danh Thị Cô L cùng liên đới giao trả số tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng và khoản nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử (ngày 23-12-2024) là 301.861.641 đồng (trong đó lãi trong hạn là 85.352.835 đồng, lãi quá hạn là 182.880.554 đồng, lãi chậm trả lãi là 32.705.714 đồng), tổng cộng là 521.861.641 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng còn yêu cầu ông Danh Đ, bà L phải tiếp tục trả khoản nợ lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, phía Ngân hàng Thương mại cổ phần LP Việt Nam đã cung cấp Hợp đồng tín dụng số HĐTD800201909349 được ký kết giữa các bên và bản kê chi tiết các khoản nợ phải trả. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần LP Việt Nam xác định, một tháng sau ngày ký kết hợp đồng và giải ngân số tiền gốc thì phía ông Đ, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Phía Ngân hàng đã liên hệ bà L, ông Đ để thông báo cho ông bà biết để thực hiện nghĩa vụ nhưng không liên lạc được, đại diện Ngân hàng cũng đến nơi công tác của bà L để liên hệ thì được biết bà L đã nghỉ việc và đã rời khỏi địa phương nơi cư trú. Như vậy, tính đến ngày 14/9/2019 thì ông Đ, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Việc ông Đ, bà L rời khỏi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú mới và cũng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, nên đối với việc vắng mặt trên của ông Đ, bà L là cố tình giấu địa chỉ. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng,

tỉnh Kiên Giang đã thực hiện việc cấp tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật cho bà L, ông Đ nhưng không thực hiện được nên đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú của ông Đ, bà L theo quy định. Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến ngày mở phiên Tòa xét xử, ông Đ, bà L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP LP Việt Nam. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Đ, bà L không có ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần LP Việt Nam cũng như chứng cứ do Ngân hàng cung cấp. Nên xem như ông Đ, bà L đã mặc nhiên thừa nhận khoản nợ vay trên.

Xét thấy Hợp đồng tín dụng số HĐTD800201909349 được ký kết ngày 13/3/2019 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần LP Việt Nam và ông Danh Đ, bà Cồ L được thực hiện đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định; việc thỏa thuận lãi suất cho vay phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và đã được các bên thỏa thuận quy định chi tiết trong “Hợp đồng tín dụng số HĐTD800201909349” nên sự thỏa thuận trên giữa Ngân hàng thương mại cổ phần LP Việt Nam và ông Đ, bà L được xem là hợp pháp. Việc thỏa thuận vay hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng theo các điều khoản đã được thỏa thuận. Do ông Đ, bà L vi phạm nghĩa trả nợ vay, nên Ngân hàng thương mại cổ phần LP Việt Nam khởi kiện ông Đ, bà L yêu cầu ông Đ, bà L phải trả các khoản nợ vay gốc là 220.000.000 đồng và khoản nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử (ngày 23-12-2024) là 301.861.641 đồng (trong đó lãi trong hạn là 85.352.835 đồng, lãi quá hạn là 182.880.554 đồng, lãi chậm trả lãi là 32.705.714 đồng), tổng cộng là 521.861.641 đồng là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với các quy định tại khoản 4 Điều 11; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần LP Việt Nam.

Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Đ, bà L còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận ký kết tại “Hợp đồng tín dụng số HĐTD800201909349” ký kết ngày 13/3/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần LP Việt Nam

[3] Về án phí:

- Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 521.864.641 đồng = 20.000.000 đồng + (4% x 121.864.641 đồng) = 24.874.585 đồng (làm tròn là 24.875.000 đồng)

Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần LP Việt Nam được chấp nhận nên ông Đ, bà L cùng liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.845.000 đồng

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần LP Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.595.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003389 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 11, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần LP Việt Nam

Buộc ông Danh Đ và bà Danh Thị Cồ L cùng liên đới giao trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LP Việt Nam số tiền vay gốc là 220.000.000 đồng và khoản nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử (ngày 23-12-2024) là 301.861.641 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 521.861.641 đồng (năm trăm hai mươi một triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23-12-2024), ông Danh Đ, bà Danh Thị Cồ L còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận ký kết tại “Hợp đồng tín dụng số HĐTD800201909349” ngày 13/3/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần LP Việt Nam

2. Về án phí: Buộc ông Đ, bà L cùng liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 24.845.000 đồng (hai mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần LP Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.595.000 đồng (năm triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003389 ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày; đương sự có mặt được tính kể từ ngày tuyên án (ngày

23-12-2024); đương sự vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 7d và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cẩm Hương